



3

SO 16

Mô Bình đang khép kín bên lề đường
chợt thấy Thượng tá khuê Mousqueton
bước vào với ánh đèn hắt hoang. Mô Bình
cười đùa - tiếng cười quen thuộc mồi
lúc ngà ý - don di:

Làm một hớp cho ám bụng đã
đóng chốt.

Thượng tá nhàn mặt:

- Môi sang hành mòn mà dãy sura
rồi. Đóng chí tết sán, nặng đầu dù
hưởng thư quý.

Mô Bình cười hí hả:

- Đèng chí hiết tết quá mì. Tờ
má không có ruy tu thiun con gá mìn mìn.
Lâm với một hớp chời.

Thượng tá khẽ sùng vang cành cưa,
túi ngồi chí chiếc giường tre ợp phò gióng
đay là đay.

- Bụng dạ đâu mà ăn với uống.
Tay kệ mà lông mìn bùi...

Mô Bình vẫn địp chí cười ngắt nguong:

- Tay kệ mà Mô Tây. - Hắn vỗ vỗ
vào khung súng sún giật trong bụng: - Một
khung súng đã chơi rồi. Năm việc nám
thắng. Viễn cùi cũng đánh cho té.

Thường khinh khinh:

Ở. Từ này tôi chieu tôi se chóng
máu thòi chinh chí.

Mô Bình thởi thêm một hòn rực
gát gù:

- Được rồi! Né! Tôi làng
minh thực chí se hóng cho các đồng chí
đàu kinh mồi hiết khung chí thoi sao?

Thường ném nhanh lên khung mít đồ
gay của Mô Bình đón, hán tham
và Mô Bình không có ẩn ý gì trong
cầu nói. Thung khé hóng gióng, ôn tòn:

- Không phải tôi có ý chế đồng chí
hiết khung?

Mô Bình vénh mặt:

- Hắn vây iỏi. Chiếu đầu kém dời
não mày anh trấn Huyền cho tôi làm công
xá.

Thung hoi hót mòn và gióng nói
kiêu gòi của Mô Bình, nhưng chí cười:

- Tuy nhiên minh phải nhìn thẳng
vụ thực. Xã minh chí có một tiểu đội
đi khích, khó chống tự nó là bốn sáu đoàn vừa
đến và tên Tây tráng.

Mô Bình súu tay:

- Đèng chí nói ý khung không được.
Minh phải chiến đấu đến giờ mai cuối cùng.
Hoặc chí chiến định một thời gian rồi
mới được rút lui.

Thung nhím má, gióng :

- Tôi mới gặp đồng chí Tư xong.

Mô Bình se biu:

- Cái Giang Thành Tư ý mà biết gi.
Thứ kệ già khong chát. Vay mà bón
mặt nó lòe nòe cung vinh vinh, vay vòi...

Thung cười thán. Hắn khong lo
nhưng không dám xiêm nhanh gòi Mô Bình
và Cito Tư. Nguyên nhân chí Gái Bé:
con lão Nhieu Lí.

- Tay nó chia làm ba cảnh. Một từ
Lý Đô Lán. Lý Đô từ Chiêm
tang Mê Vang. Còn một cảnh nám binh
bát động và bát Đô Hán. Tôi nghĩ cảnh
quán Lý Đô sẽ kéo sang Thung Cường
quán Giai.

Mô Bình hắt hím:

- Thời chí lào là tri phòng thủ
di. Nhút lít lạc với các lóng khác...

Thung khé gát đi:

- Cát sán em đón là ví tri chiai đầu
rùi. Tôi chiai mồi lài chí Gai Lón
rùi. Hả Cường bão. Còn tên Quát, liên
lạc viên của mình vay quay lại. Lý Đô
đòi...

Mô Bình chợt chuyên hướng cầu
chuyen:

- Đồng chí có vé tháp vát quá. Xuất
thân ván. Tinh phong vụ vút. Tôi
chúc giỏi. Cái giung kha cá...

Thung làm ráo và thán nhiên, cười
khiêm tốn:

(Còn nữa)

TIENU THUYET PHONH TAC

Tiếng COLT

Nguyên bản
A PARTNERSHIP WITH DEATH

CHƯƠNG HAI

(SỐ 16)

Cán phòng như có một luồng gió lạnh buốt lùa vào?
Còn qì nữa? Không? Phong? Hồi?

Chung không muốn tỏ ra thái độ bâi cản, nhưng
trong lúc này không chàng cảm lâm sao hòn.

Y Lam hiểu rõ Sà Kec lui ra.

Bà giờ ông Phong đã hiểu rõ vi sao tôi muôn
ông tym tòi. Tôi đây rủi rủi chát?

Tôi hiểu và tôi cảm anh nồng nỗi, xong tôi không
thể như thế. Ông không chạy trán khe thó, tôi cũng không
thể chạy trốn.

Không phải là tự nhiên mà Y Lam được tòn xong là
Vua Thương và đây. Nói đây, tuy là khung hòng của ông
nhưng nhiều khung quyền tống lõi hét cách ông và chiêm
tron ván này. Trong số đông bao của ông, cung chung,
cố nhiều khe am mìn cần kip với người Việt, người Miền để họ
ông. Y Lam đã chiến đấu, đã bị thương, và ông đã chịu
nhieu khó khăn đùa gía vui của ông và quyền lợi chung
của dân Thương và đây. Người con trưởng của ông đã bị
giết, bà vòi ứng - mẹ của Y Sắc - bị chát đầu, mồ bẹo.
Nhưng Pháp, rồi Việt, rồi Miền, và Việt Cộng, không lực
lượng nào có thể lanh lanh hay thắng nỗi Y Lam, cung
dám dán Thương và của ông.

Một khung buông quoang trên khung mít nâu như
tường của Y Lam.

Trường hợp của tôi khé, trường hợp của ông khé.
Ông không thèm như lèo lèo, không sao
thuỷ phục nói Phong không ông ván cõi lanh hòn phân.

- Ông Nhật định phải trả thù sau, ông Phong?

- Trả thù?

Phong đor trong ván dây. Chàng tòng nót qua
cho Y Lam biết về khe của chàng là Mai Ván Nam, nhưng
trả thù hay không là một vấn đề quâc quát, rõ mờ.

- Tôi không biết tôi sẽ làm gì, tôi chí ràng
đó là tên Mai Ván Nam đor tôi ráo khung bénh
kèn kia nái. Phong không thè đor khe hòn đor tôi
đi khai nái. Tôi không thè chay tron.

Nhưng Ông Phong có ý có gí đor nêu ông đor
khe của ông có đor, tòn sát qung?

Lão khung hòn của Phong góng nó một nút
tôi khung tòi khé tò khong chét, it là tôi tòng
khé khong ché tòi.

O O

Tiên đường về, Phong di ngura trên con đường chinh
ngang chung khé Phong. Khi tôi đor, chàng tòng bàng đường
tất xuen cung nhung khé, chàng di đường chinh. Chàng
muôn cho Huynh Hồ Mäng biết chàng ở đâu và di theo chàng.
Chàng cung biêt tòng từ chối sói tay sún do Y Lam
phai di đor chàng về nhung Y Lam bén chí cho nhung
tay sún ái di theo đor bén vòi ngang chung. Nén Huynh Hồ
Mäng bén chí tòng tay tòn trên con đường này, hòn
chết trước khe kip nòi phat den.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném chéu đầu khé tòng tay tòn.

Thung có tòng bài tòi khé tò khong ché tòi.
Kinh ném

